

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày 27-01-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Doan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Đình Thúc – Cán bộ hưu trí

Bà Đỗ Thị Xanh – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Xuân Luyện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2020/HSST-QĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn Q;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14/7/1994 tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Lê Văn X và bà Lương Thị V; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/8/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa;

2. **Trần Văn T;** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 28/02/1991 tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Trần Văn H và bà Trương Thị T; Vợ: Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Đầu thú ngày 31/7/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa;

- *Người làm chứng:* Nguyễn Văn V, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn P đều có mặt; Phạm Văn Q, Nguyễn Thị P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/7/2020, Nguyễn Văn T gọi điện bảo Lê Văn Q đón 06 người khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép theo đường biển từ Trung Quốc vào xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Lê Văn Q nhận lời và gọi điện cho đối tượng tên là A là người Trung Quốc đặt vấn đề vận chuyển người Trung Quốc nhập cảnh theo đường biển từ Trung Quốc vào xã V, thành phố M thì A đồng ý. Sau đó, Lê Văn Q gửi Wechat của A cho Nguyễn Văn T để Nguyễn Văn T trực tiếp liên lạc với A đưa đón người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam. Lê Văn Q thỏa thuận với Nguyễn Văn T sau khi A đưa người Trung Quốc vào đến xã V thì Lê Văn Q sẽ ra đón và đưa họ về xã T giao cho ông Nguyễn Văn V (bố đẻ Nguyễn Văn T) với giá tiền công là 40.000.000đ. Nguyễn Văn T cho Lê Văn Q số điện thoại của Trần Văn T (em rể Nguyễn Văn T) và bảo Lê Văn Q khi đón người Trung Quốc thì gọi điện rủ Trần Văn T cùng đi. Nguyễn Văn T cũng gọi điện cho Trần Văn T bảo Trần Văn T đi cùng Lê Văn Q đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép thì Trần Văn T đồng ý, Nguyễn Văn T gọi điện cho ông Nguyễn Văn V bảo ông Nguyễn Văn V thuê đò chở khách của Nguyễn Văn T do Lê Văn Q và Trần Văn T đưa đến từ xã V vào xã H, thành phố M. Ông Nguyễn Văn V đã thuê ông Hoàng Văn T chở khách từ xã V vào xã H thành phố M theo yêu cầu của Nguyễn Văn T với giá 2.000.000đ nhưng ông Nguyễn Văn V chưa trả tiền cho ông Hoàng Văn T.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, A điều khiển xuồng máy đến khu vực cảng Đông Hưng, Trung Quốc đón 06 người Trung Quốc gồm: Lâm Trạch C (Sinh năm 1987; Trú tại: thôn L, trấn B, huyện A, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc), Trần Bích L (Sinh năm 1993; Trú tại: thôn K, huyện A, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc), Lã Chính H (Sinh năm 1991; Trú tại: thôn H, huyện C, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc), Trần Quốc H (Sinh năm 1980; Trú tại: đường Đ, quận L, thành phố T, tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc), Hoàng Thư L (Sinh năm 1991; Trú tại: số 636, đường T, khu T và Phó Hữu T (Sinh năm 1981; Trú tại: đường T, quận L, thành phố T, tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc). A đưa 06 người Trung Quốc bằng xuồng máy chở đến xã V, thành phố M, đồng thời gọi điện bảo Lê Văn Q ra đón số người Trung Quốc trên.

Nhận được điện thoại của A, Lê Văn Q gọi điện cho Trần Văn T bảo Trần Văn T cùng đi đón người Trung Quốc, đồng thời Lê Văn Q điện thoại cho Phạm Văn Q (là lái xe thuê của gia đình Lê Văn Q) bảo Phạm Văn Q lái xe ô tô của gia đình Lê Văn Q đi đón khách cho Lê Văn Q. Phạm Văn Q lái xe ô tô biển kiểm soát 14A-273.77 đến gần trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thực đón Trần Văn T. Lê Văn Q đi xe máy dẫn xe ô tô do Phạm Văn Q điều khiển đi về hướng

xã V. Trên đường đi, Lê Văn Q bỏ xe máy lại bên vệ đường rồi lên xe ô tô của Phạm Văn Q. Khi đến chân cột đèn Hải đăng, Lê Văn Q bảo Phạm Văn Q dừng xe ô tô. Lê Văn Q và Trần Văn T xuống xe đi bộ ra mép biển đón 06 người Trung Quốc do A chở đến đưa vào bờ lên xe ô tô. Lê Văn Q bảo Phạm Văn Q chở 06 người trên về xã V. Trên đường đi, Lê Văn Q đưa 1 chiếc điện thoại của Lê Văn Q cho một vị khách Trung Quốc là Hoàng Thu L để Hoàng Thu L liên lạc với Nguyễn Văn T. Khi xe đi đến địa điểm Lê Văn Q cất giấu xe máy thì dừng lại để Lê Văn Q xuống lấy xe máy đi về. Phạm Văn Q tiếp tục chở Trần Văn T đưa 06 người Trung Quốc đến xã V giao cho ông Nguyễn Văn V rồi Phạm Văn Q và Trần Văn T về nhà. Ông Nguyễn Văn V đưa 06 người Trung Quốc lên dò của ông Hoàng Văn T rồi cùng ông Hoàng Văn T chở về xã H, thành phố M. Đến sáng ngày 29/7/2020, ông Hoàng Văn T và ông Nguyễn Văn V đưa 06 người Trung Quốc đến xã H, ông Nguyễn Văn V gọi điện cho bà Nguyễn Thị P (em gái ông Nguyễn Văn V) đón xe taxi của anh Nguyễn Văn P đi đến vị trí dò đồ để đón khách. Trên đường đi, anh Nguyễn Văn P nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T hướng dẫn anh Nguyễn Văn P đón khách và đưa về khách sạn Lợi Lai, thành phố M sẽ có người ra đón và trả tiền cước xe cho anh Nguyễn Văn P. Anh Nguyễn Văn P đón 06 người khách đi về khách sạn Lợi Lai, trên đường đi anh Nguyễn Văn P phát hiện số người trên xe là người Trung Quốc nên đã chủ động báo cho Hợp tác xã vận tải là đơn vị quản lý xe của anh Nguyễn Văn P. Sau đó, đơn vị này đã trình báo công an thành phố Móng Cái. Khoảng 08 giờ ngày 29/7/2020, Công an thành phố Móng Cái kiểm tra xe ô tô taxi của anh Nguyễn Văn P và đưa 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép về trụ sở Công an thành phố Móng Cái để điều tra làm rõ. Sau khi cơ quan điều tra phát hiện 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Trần Văn T đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận cùng với Lê Văn Q và Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt giữ Lê Văn Q. Tại cơ quan điều tra, Lê Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Riêng Nguyễn Văn T đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã.

Đối với 06 đối tượng người Trung Quốc đều khai nhận: do có nhu cầu đến khách sạn Lợi Lai, thành phố Móng Cái để đánh bạc, sau khi nhận được thông tin trên mạng xã hội ở Trung Quốc có dịch vụ đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Các đối tượng trên đã đến thành phố Đ, Trung Quốc gặp một thanh niên Trung Quốc (không rõ lai lịch) thu của họ mỗi người 200 NDT sau đó được đưa xuống xuống máy nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, nhưng trên đường đến khách sạn Lợi Lai, thành phố Móng Cái thì bị Công an bắt giữ.

Đối với vật chứng là điện thoại thu giữ của các bị cáo Trần Văn T, Lê Văn Q trong thời gian chờ xử lý cần chuyển Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh để quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T hiện bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan an ninh điều tra đã ra lệnh truy nã và tách vụ án, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Nguyễn Văn V là người được Nguyễn Văn T nhờ thuê chở 6 người Trung Quốc từ xã V vào xã H, thành phố M nhưng Nguyễn Văn V khai Nguyễn Văn T không nói cho Nguyễn Văn V biết số khách này là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, hiện Nguyễn Văn T bỏ trốn nên chưa làm rõ được Nguyễn Văn V có liên quan đến vụ án hay không. Phạm Văn Q là người được Lê Văn Q yêu cầu lái xe ô tô chở khách Trung Quốc từ xã V về xã T; Hoàng Văn T là người được Nguyễn Văn V thuê chở 06 khách Trung Quốc từ xã T vào xã H; Nguyễn Thị P được Nguyễn Văn V nhờ đón taxi của anh Nguyễn Văn P để chở khách Trung Quốc từ xã H về khách sạn Lợi Lai, thành phố M nhưng Phạm Văn Q, Hoàng Văn T, Nguyễn Thị Phương và Nguyễn Văn P đều khai không biết số người trên là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép nên chưa đề cập xử lý trong vụ án này, sau này nếu điều tra làm rõ việc đồng phạm với Nguyễn Văn T sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên là A theo Lê Văn Q khai là người Trung Quốc được Lê Văn Q giới thiệu cho Nguyễn Văn T để vận chuyển 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào thành phố M, nhưng Lê Văn Q không biết lai lịch, địa chỉ của A nên không làm rõ được.

Đối với 06 đối tượng Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào thành phố M, Công an thành phố Móng Cái đã xử lý hành chính và trao trả cho phía Trung Quốc theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 152/CT-VKSQN-P1 ngày 29/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố Trần Văn T, Lê Văn Q về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt Lê Văn Q từ 04 năm đến 05 năm tù, xử phạt Trần Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, đều có ý kiến xác nhận Cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ

vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn Q, Trần Văn T khai báo nhận tội, lời khai của các bị cáo cơ bản phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ như: Biên bản xác định hiện trường, Biên bản nhận dạng, Biên bản kiểm tra hành chính, Bản ảnh phương tiện tạm giữ và vật chứng thu giữ, lời khai của những người nhập cảnh trái phép ... Như vậy đã có căn cứ kết luận: Ngày 28/7/2020, Lê Văn Q và Trần Văn T đã có hành vi giúp sức cho Nguyễn Văn T tổ chức cho các đối tượng: Lâm Trạch C, Trần Bích L, Lã Chính H, Hoàng Như L và Phó Hữu T đều là người Trung quốc nhập cảnh trái phép bằng đường biển từ thành phố Đ, Trung Quốc vào xã V thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam để lấy tiền công. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” và bị xử phạt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Điều 348 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm .

c) Đối với từ 5 người đến 10 người ”.

[3] Về hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án có tính chất đồng phạm do Nguyễn Văn T giữ vai trò đầu, các bị cáo Lê Văn Q và Trần Văn T là người giúp sức.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Như chúng ta đã biết việc xuất, nhập cảnh có liên quan trực tiếp đến bảo vệ an ninh đất nước, đặc biệt trong tình hình hiện nay khi dịch bệnh Covid-19 đang lây lan nhanh chóng, đe dọa tính mạng, sức khỏe của con người và sự phát triển mọi mặt của các quốc gia trên thế giới, đòi hỏi tất cả các quốc gia trên thế giới và công dân mỗi nước phải nêu cao tinh thần cảnh giác chống dịch như chống giặc để ngăn chặn và đẩy lùi đại dịch. Thế nhưng bất chấp mọi sự cố gắng của toàn xã hội, các bị cáo trong vụ án này chỉ vì tiền đã tổ chức kết nối và đưa người

nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật, đi ngược lại lợi ích và mong ước của toàn xã hội nên phải xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần tích cực trong việc bảo vệ an ninh biên giới và phòng chống dịch bệnh trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo lần đầu phạm tội, bị rủ rê lôi kéo, đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đều là lao động chính và sinh sống ngoài đảo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo Trần Văn T sau khi phạm tội ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra có thu giữ của các bị cáo và của người nhập cảnh trái phép, xét thấy có dùng vào việc liên lạc nhập cảnh trái phép nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: các bị cáo Lê Văn Q, Trần Văn T phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Lê Văn Q 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2020.

Xử phạt: Trần Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

Áp dụng: khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 04 (bốn) điện thoại di động và 03 sim. Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 30 ngày 08/12/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng: khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Lê Văn Q, Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Đoan